TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.
Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thảng;
Ông Phan Phi Anh;
Ông Trần Văn Tuyến.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Thanh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Ngọc H,** tên gọi khác: Bi; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H1, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1977; chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 17/9/2019, bị TAND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù, về tội: "*Cố ý gây thương tích*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020.

- Ngày 17/9/2021, bị TAND huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2013, bị TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 26/12/2013, bị TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay; có mặt.

2. Họ tên: **Lê Bá H2,** tên gọi khác: không có; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá N1, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966; vợ con: chưa có.

Tiền án:

- Ngày 26/12/2013, bị TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 26/12/2013, bị TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015.

- Ngày 30/9/2016, bị TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 năm tù, về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H:* Luật sư Nguyễn Thanh H3 – Đoàn luật sư tỉnh Q, địa chỉ: Số E đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Bá H2:* Luật sư Lý Tuấn T1 – Đoàn luật sư tỉnh Q, địa chỉ: Số E đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Tô Thị Á, sinh năm 1975; địa chỉ: khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Quách Thị T2, sinh năm 1992; địa chỉ: khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2022, Lê Ngọc H đang ở tại phòng số 04 Nhà nghỉ T4 (khóm K, thị trấn L, huyện H) thì một người đàn ông tên thường gọi là T3 *(quốc tịch Lào, không rõ lai lịch)* sử dụng thuê bao di động số 0965630348 liên lạc đến số 0374813845 của H, đặt vấn đề nhờ H nhận và cất giữ ma túy tổng hợp. H đồng ý và yêu cầu T3 đưa ma túy đến khu vực cây phượng gần sân bóng đá, thuộc thôn B, xã T, huyện H. Sau đó, H sử dụng số điện thoại nêu trên liên lạc đến số 0342020143 của Lê Bá H2 nhờ H2 nhận ma túy. H2 đồng ý và đi đến địa điểm nêu trên đợi khoảng 05 phút thì một người đàn ông *(không rõ lai lịch, địa chỉ)* đến và giao cho H2 02 túi ni lông màu trắng, H2 kiểm tra thấy bên trong có 10 "tấm" *(300 gói, tổng cộng khoảng 60.000 viên)* và 02 gói *(khoảng 400 viên)* ma túy tổng hợp thường gọi là hồng phiến được cố định với nhau bằng băng keo màu đen. H2 đưa số ma túy này về cất tại phòng ngủ nhà của mình tại thôn B.

Khoảng 15 giờ 58 phút cùng ngày, T3 điện thoại nhờ H lấy 01 "tấm" ma tuý trong số ma tuý đã nhận giao cho Trương Sỹ H4 *(Bờm),* sinh năm 1992, trú tại: khóm V, thị trấn L, huyện H và cho H 02 gói ma túy tổng hợp. H gọi điện cho H2, nhờ H2 lấy 01 "tấm" ma túy tổng hợp giao cho Trương Sỹ H4 và đưa 02 gói ma túy tổng hợp mà T3 cho H đến nhà nghỉ T4 giao cho H.

Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, H2 đi đến nhà H4 giao 01 "tấm" ma túy tổng hợp cho H4, sau đó đến nhà nghỉ T4 giao 02 gói ma túy tổng hợp cho H. H cất 02 gói ma túy này vào cốp xe mô tô biển kiểm soát Lào của H đang đỗ trước sân nhà nghỉ rồi cùng H2 đi lên phòng số 4 của nhà nghỉ. Tại đây, trong lúc H đi vệ sinh, Lê Bá H2 thấy giữa nền nhà có 04 viên ma tuý tổng hợp và dụng cụ sử dụng nên tự ý lấy 03 viên sử dụng hết, sau đó đi qua phòng số 6 cùng bạn gái Quách Thị T2. Lê Ngọc H sau khi quay lại phòng số 4 thấy giữa nền nhà còn lại 01 viên ma túy nên đã sử dụng hết.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng chức năng kiểm tra hành chính nhà nghỉ T4. Quá trình làm việc, Lê Bá H2 tự thú và tự nguyện giao nộp 09 "tấm" ma túy có tổng khối lượng 4.757,70g Methamphetamine đang cất giữ tại nhà H2; lực lượng chức năng khám xét xe mô tô của H và tạm giữ 02 gói ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 40,54g Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 15/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT1 gửi đến giám định có tổng khối lượng 3.167,39g, là ma túy loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT1 gửi đến giám định có tổng khối lượng 32,37g, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy.

- Các viên nén màu hồng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT2 gửi đến giám định có tổng khối lượng 511,93g, là ma túy loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT2 gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,46g, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy.

- Các viên nén màu hồng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT3 gửi đến giám định có tổng khối lượng 1.078,38g, là ma túy loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MT3 gửi đến giám định có tổng khối lượng 10,05g, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 16/KL-KTHS, ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MTH gửi đến giám định có tổng khối lượng 40,54g, là ma túy loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh trong thùng giấy niêm phong ký hiệu MTH gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,41g, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 13/CT-VKSQT-P1 ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Ngọc H và Lê Bá H2, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Ngọc H: tù chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Bá H2 từ 19 đến 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Đối với số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định, các dụng cụ sử dụng ma túy: tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lê Bá H2; 01 điện thoại di động Nokia và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda của Lê Ngọc H: tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA của Lê Ngọc H; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter của Lê Bá H2; 01 đầu thu có gắn dây cắm nguồn và 01 camera của chị Tô Thị Á giao nộp: trả lại cho các chủ sở hữu.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H: VKS truy tố bị cáo Lê Ngọc H, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội. Luật sư đồng ý quan điểm của kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điêu 51 BLHS đối với bị cáo H. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là thanh niên mới trưởng thành, bản thân không có việc làm ổn định, có con nhỏ để xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn. Về xử lý vật chứng, luật sư đồng ý với quan điểm của VKS.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Bá H2: Thống nhất tội danh bị cáo bị truy tố. Bị cáo Lê Bá H2 đã thành khẩn khai báo, đã tự thú về hành vi phạm tội, giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, nên luật sư đồng ý quan điểm của VKS về áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo 12 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/12/2022, Lê Ngọc H và Lê Bá H2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 4.798,24g ma tuý loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định: Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng là 4.757,70g ma tuý loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định: Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có khối lượng là 40,54g ma tuý loại Methamphetamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Ngọc H và Lê Bá H2, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

Bị cáo Lê Ngọc H là người khởi xướng, trực tiếp nhận lời cất giấu ma túy cho đối tượng tên T3 và rủ Lê Bá H2 cùng tham gia. Lê Bá H2 trực tiếp nhận và cất giấu ma túy theo yêu cầu của H; lẽ ra khi H đặt vấn đề nhờ nhận, cất giấu ma túy thì H2 phải kiên quyết từ chối và trình báo cơ quan chức năng, nhưng H2 lại nhận lời thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cả hai bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần, lần phạm tội này thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tang số rất lớn nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Ngọc H và Lê Bá H2 đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Lê Bá H2 tự thú về hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện và bắt giữ, xử lý đối với Lê Ngọc H nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Lê Ngọc H và Lê Bá H2 tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng gấp gần 50 lần mức tối thiểu của khung hình phạt, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo có nhân thân xấu, tái phạm nguy hiểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Bị cáo Lê Ngọc H là chủ mưu, khởi xướng và lôi kéo Lê Bá H2 thực hiện tội phạm, do đó cần xử phạt hình phạt tù không thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Bá H2 là người thực hành thụ động, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về những đối tượng có liên quan:

- Đối với người đàn ông tên T3 và người giao ma túy cho H2: Cơ quan điều tra đã tiến hành biện pháp xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Về lời khai của Lê Ngọc H, Lê Bá H2 khai nhận chiều ngày 15/12/2022 có giao 01 "tấm" ma túy cho Trương Sỹ H4, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra, H4 không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy nên không có cơ sở làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định, các dụng cụ sử dụng ma túy là những vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA của Lê Ngọc H là nơi cất giấu ma tuý, 01 điện thoại di động Samsung của Lê Bá H2 và 01 điện thoại di động Nokia của Lê Ngọc H là phương tiện liên lạc để nhận và cất giấu ma tuý: cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA của Lê Ngọc H, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter của Lê Bá H2, 01 đầu thu có gắn dây cắm nguồn và 01 camera của chị Tô Thị Á: cần trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến tội phạm.

[8] Ban hành quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc H và Lê Bá H2, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H: tù chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s, r, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Bá H2: 20** *(hai mươi)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 4.756,43g ma tuý loại Methamphetamine; 47,49g chất giám định không phải ma tuý và số bao gói còn lại sau giám định đựng trong 01 *(một)* thùng giấy ký hiệu MT, bên ngoài có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. *(kèm theo Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q).*

- 40,39g ma tuý loại Methamphetamine; 0,26g chất giám định không phải ma tuý và số bao gói còn lại sau giám định đựng trong 01 *(một)* thùng giấy ký hiệu PS3A 106491 bên ngoài có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. *(kèm theo Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q).*

- 01 *(một)* túi giấy ký hiệu NS3A 103695 bên ngoài có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. *(kèm theo Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q).*

- 01 *(một)* thùng giấy ký hiệu KL60 bên ngoài có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. *(kèm theo Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q).*

- 01 *(một)* chai nhựa trong suốt, trên thân chai có gắn ống tre; 01 *(một)* bật lửa ga màu xanh; 01 *(một)* mảnh giấy kẽm màu trắng xanh đã bị đốt cháy một phần, bên trên có bám muội than đen *(được mở ra từ thùng carton niêm phong ký hiệu DC).*

** Tịch thu sung quỹ nhà nước:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không xác định được số loại, màu sơn đỏ, vàng, đen, trắng, gắn biển kiểm soát nước ngoài có số 5204, số máy LS125RE-0036687, số khung 125R0036687, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim màu trắng có dãy số: 89840480000336444123, số thuê bao 0342020143.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, loại bàn phím số, bên trong có gắn thẻ sim màu trắng có dãy số: 89840480000905996542, số thuê bao 0374813845.

Hai điện thoại trên đựng trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3 2153018 bên ngoài có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. *(kèm theo Kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q).*

** Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc H:*

- 01 (một) điện thoại Iphone, màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim màu trắng có dãy số: 89840480000908686154, số thuê bao 0373022852; đựng trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3 2153018 bên ngoài có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. *(kèm theo Kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q).*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn: đỏ, đen, gắn biển kiểm soát số 74C1-234.46, số máy G3D4E-094741, số khung RLCUG0610FY083735, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

** Trả lại cho bị cáo Lê Bá H2:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn: xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy G3D4E 1056125, số khung RLCUG1010LY285089, đèn phía trước bên trái bị bể, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

** Trả lại cho chị Tô Thị Á:* 01 (một) đầu thu màu đen nhãn hiệu @Hua TECHNOLOGY, có gắn dây cắm nguồn màu đen và 01 Camera màu trắng - đen, trên thân có in chữ IMOU, có gắn dây cắm nguồn màu trắng *(được mở ra từ thùng carton niêm phong ký hiệu CMR)*

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Ngọc H và Lê Bá H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang